BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Đôc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 728/GP-BTNMT

Hà Nội, ngày **O9** tháng **3** năm 2018

SỞ TÀI NGUYÊN MỘI TRƯỜNG I. THẮY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

Ngày: 2+3.18.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

RC: BGD CEBVAUT.

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Suối Lừm 3, tỉnh Sơn La của Công ty Cổ phần An Thịnh và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYÉT ĐỊNH:

- Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần An Thịnh (có địa chỉ tại số 225, đường Lê Đức Thọ, tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:
 - 1. Tên công trình: thủy điện Suối Lừm 3.
- 2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện, điều tiết, tạo nguồn cấp nước cho sinh hoạt và cho sản xuất nông nghiệp.
- 3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Lừm phụ lưu cấp 1 của sông Đà (lấy nước qua kênh xả hạ lưu nhà máy thủy điện Suối Lừm 1).
 - 4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước:
 - Xã Pắc Ngà, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.
 - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục công trình:

TT	Hạng mục	Tọa	Tọa độ	
		X	Y	
1	Bể thu nước	2363081	520637	
2	Bể điều tiết	2362385	520887	
3	Nhà máy thủy điện	2362059	518341	

5. Chế độ khai thác: công trình thủy điện Suối Lừm 3 vận hành phụ thuộc vào chế độ vận hành của công trình thủy điện Suối Lừm 1 ở phía thượng lưu.

- 6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 14MW; lưu lượng lớn nhất qua nhà máy thủy điện là $4.5 \text{ m}^3/\text{s}$.
- 7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Suối Lừm 3 là công trình thủy điện kiểu đường dẫn, bể thu nước được bố trí nối tiếp kênh xả của nhà máy thủy điện Suối Lừm 1, dẫn nước về bể điều tiết của công trình thủy điện Suối Lừm 3. Nước sau phát điện của nhà máy thủy điện Suối Lừm 3 đổ vào sông Đà, cách ngã ba nhập lưu của suối Lừm với sông Đà khoảng 3,4km về phía thượng lưu.
 - 8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.
 - Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần An Thịnh:
- 1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp Giấy phép đồng ý bằng văn bản.
- 2. Tuần thủ theo lệnh vận hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.
- 3. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục về suối Lừm (qua bể thu của công trình thủy điện Suối Lừm 3) không nhỏ hơn 0,18 m³/s khi nhà máy thủy điện Suối Lừm 1 phát điện; khi có yêu cầu cấp nước gia tăng của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, công trình thủy điện Suối Lừm 3 phải xả nước theo yêu cầu.
- 4. Bảo đảm cấp đủ nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt và sản xuất của nhân dân 03 bản Lừm Thượng A, Lừm Thượng B và Lừm Thượng C (từ bể tiều tiết của công trình thủy điện Suối Lừm 3 vào kênh B18 của công trình thủy lợi Lừm Thượng) và phải ưu tiên cấp nước vào kênh B18 trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước.
- 5. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện Suối Lừm 1 và công trình thủy lợi Lừm Thượng trong việc đảm bảo an toàn công trình, cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân 03 bản Lừm Thượng A, Lừm Thượng B và Lừm Thượng C, đảm bảo dòng chảy tối thiểu và không gây thay đổi lớn đến chế độ dòng chảy trên suối Lừm.
- 6. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy lợi Lừm Thượng và chính quyền địa phương xã Pắc Ngà để điều chính chế độ, lưu lượng cấp nước từ bể điều tiết công trình thủy điện Suối Lừm 3 vào kênh B18 cho phù hợp với chế độ khai thác, sử dụng nước của trên kênh, bảo đảm cấp đủ nước và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.
- 7. Lắp đặt thiết bị đo đạc lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, lưu lượng phát điện; lắp đặt camera giám sát việc xả nước, xả dòng chảy tối thiểu; thực hiện việc đo đạc, quan trắc và truyền thông tin, dữ liệu tới Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La để theo dõi, kiểm tra, giám sát.
- 8. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành công trình, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

- 9. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.
- 10. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
- 11. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.
- 12. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.
- 13. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.
- 14. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.
- 15. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện Suối Lừm 3.
- Điều 3. Công ty cổ phần An Thịnh được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.
- Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2018. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu công trình thủy điện Suối Lừm 3 còn tiếp tục khai thác, sử dụng với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì Công ty cổ phần An Thịnh phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- UBND tinh Son La;
- Cục Điều tiết điện lực Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty Cổ phần An Thinh (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TNMT, Hồ sơ cấp phép (02), TNN.

TNM1, Ho so cap pnep (02), 1NN.



Trần Quý Kiên